

NHỮNG TƯ TƯỞNG SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC BÌNH *

TU tưởng Hồ Chí Minh, như các văn kiện của Đảng đã nêu lên, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; là kết quả sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam. Đó là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc, và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa; là tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, mà hạt nhân trung tâm là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Ở đây, tôi chỉ đề cập những tư tưởng cốt lõi, có tính sáng tạo của Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc. Về phương diện này có thể nêu lên 5 điểm quan trọng:

Một là, Hồ Chí Minh đã phân tích, phê phán, lên án một cách sâu sắc, toàn diện và cụ thể chủ nghĩa đế quốc, thực dân, chế độ áp bức, bóc lột tàn bạo của nó đối với các nước thuộc địa. C.Mác và Ph.Ăng-ghen (thời đó, thuộc địa chưa là hiện tượng phổ biến, điển hình) đã có những công trình phê phán sâu sắc chính sách thực dân của giai cấp tư sản Anh ở Ái Nhĩ Lan, Ấn Độ v.v.. V.I. Lê-nin đã có một loạt các tác phẩm lớn về chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, về quyền dân tộc tự quyết, về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản với phong trào

giải phóng dân tộc, và theo đánh giá của Hồ Chí Minh - "*Lê-nin là người đầu tiên đã đặt cơ sở cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa*"⁽¹⁾.

Tuy nhiên, ba nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản, trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ, chủ yếu mới đứng ở giác độ người cộng sản ở các chính quốc để luận giải vấn đề thuộc địa. Còn Hồ Chí Minh đã bổ sung cho lý luận của ba ông bằng cái nhìn từ phía dân tộc bị áp bức mà mình là một đại diện trực tiếp. Hình ảnh "con đũa hai vôi" mà Hồ Chí Minh nêu lên, đơn giản, dễ hiểu, nhưng thể hiện cực kỳ sâu sắc và chính xác nhận thức Hồ Chí Minh về bản chất chủ nghĩa thực dân đế quốc. Những hệ luận từ đó có thể rút ra có ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc và cả đối với cách mạng vô sản ở chính quốc, điều này sẽ được nói tới bên dưới.

Hai là, vấn đề hàng đầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề giải phóng dân tộc, là độc lập cho dân tộc. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh và cả lịch sử cách mạng hiện đại Việt Nam chứng minh rõ điều ấy.

* GS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 2, tr 219

Từ tuổi thanh niên, Nguyễn Sinh Cung đã là một trong những người con yêu nước ưu tú nhất, tiêu biểu cho dân tộc. Tất cả ý nghĩa cuộc sống đối với Nguyễn Sinh Cung lúc đó là cứu nước, giải phóng dân tộc, cứu đồng bào khỏi kiếp đày đau khổ. Người coi đây là lẽ sống thiêng liêng nhất. "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu". Đối với Người, tất cả mọi kế sách đều vô nghĩa nếu không nhằm độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào. Cả cuộc đời, Người "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" (2).

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi mục đích cũng chỉ để tìm đường cứu nước.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Lê-nin trước tiên cũng vì tìm thấy ở "*Luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa*" là "cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta" (3).

Năm 1941, trong tình hình "nước sôi, lửa bỏng", dân ta "một cổ, ba trùng", Người vạch rõ lúc này quyền lợi giải phóng dân tộc cao hơn tất cả. Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi bộ phận của giai cấp vạn năm cũng không đòi lại được.

Năm 1945, *Tuyên ngôn độc lập* trịnh trọng tuyên bố: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy" (4).

Năm 1946, thực dân Pháp định cướp nước ta lần nữa, Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, đanh thép tuyên bố: "Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (5).

"Không có gì quý hơn độc lập, tự do!". Đó là tuyên bố hùng hồn trước sự tàn bạo của đế

quốc Mỹ trong cuộc đụng đầu lịch sử, cũng là một đại tổng kết nổi tiếng của Hồ Chí Minh, một đại tổng kết từ toàn bộ lịch sử dân tộc. Đó là nguyên lý đầu tiên, trước hết và trên hết trong hệ thống phân tích khoa học những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa và nửa phong kiến, trong đó mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu nhất là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai.

Tư tưởng "không có gì quý hơn độc lập, tự do" đòi hỏi tất yếu ý chí tự lực tự cường, tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo trong đường lối cũng như trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, không ỷ lại trông chờ bên ngoài, không rập khuôn sao chép.

Ba là, không có gì quý hơn độc lập, tự do, nhưng "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*" (6), rằng "*chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ*" (7). Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc tất yếu gắn với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc được đặt trong quỹ đạo thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Điều cần đặc biệt nhấn mạnh là Hồ Chí Minh đã giải quyết một cách đúng đắn những vấn đề then chốt đó trên cơ sở không chỉ là vận dụng sáng tạo mà có sự phát triển lý luận mác-xít về mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng ở chính quốc, giữa giai cấp và dân tộc, giữa quốc gia và quốc tế, giữa Việt Nam với thế giới.

Bốn là, theo Hồ Chí Minh, *cách mạng thuộc địa có vai trò cực kỳ quan trọng đối với quá trình cách mạng thế giới*. Nếu chủ nghĩa đế

(2) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t4, tr 161

(3) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t10, tr 127

(4), (5) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 4, tr 4, tr 480

(6) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 9, tr 314

(7) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t10, tr 128

quốc là "con đũa hai vôi", một vôi hút máu giai cấp vô sản ở chính quốc, một vôi hút máu dân tộc thuộc địa; do đó nếu chỉ chặt một vôi, con đũa đế quốc vẫn sống, thì giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng thuộc địa phải cùng sánh vai nhau như thể "con chim hai cánh", một cánh không thể bay lên, cách mạng khó mà thắng lợi, cả ở chính quốc, cả ở thuộc địa.

Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh, cách mạng thuộc địa, khi có thời cơ, có thể chủ động giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện sống còn của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.

Năm là, có sự nhuần nhuyễn cao độ mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa dân tộc và quốc tế. Đó là đặc trưng bản chất trong triết lý chính trị Hồ Chí Minh, trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khoảng cuối những năm 20 đầu 30 thế kỷ trước, có người cho rằng Nguyễn Ái Quốc là người nặng về dân tộc, nhẹ về giai cấp, là người dân tộc chủ nghĩa chứ không phải quốc tế chủ nghĩa. Lịch sử chứng minh hoàn toàn không phải như vậy. Lịch sử chứng minh đường lối tả khuynh "giai cấp chống giai cấp" đơn thuần và trừu tượng của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 6 là sai và đã được Đại hội lần thứ 7 điều chỉnh. Trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh được đánh giá là một lãnh tụ hiếm hoi đã giải quyết thành công những vấn đề rất phức tạp về quan hệ giai cấp - dân tộc - quốc tế trong những bối cảnh đất nước và thế giới cực kỳ phức tạp. Người đã giải quyết các vấn đề ấy một cách đúng đắn, khôn khéo và thủy chung, xa lạ với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, vị kỷ, với mọi màu sắc của chủ nghĩa sô-van.

Năm 1941, sau khi Nhật vào Đông Dương và khi thời cơ giành độc lập đang đến gần. Hồ Chí Minh nói "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy" (8). Phải có lập

trường giai cấp vững chắc, thành thực, điều luyện mới có được tư tưởng đó - tư tưởng dân tộc nhất mà cũng là lập trường giai cấp cao nhất trong tình thế "nước sôi, lửa bỏng" lúc bấy giờ, và vì có lập trường giai cấp vững chắc nên mới thể hiện được tư tưởng dân tộc cao nhất. Cũng có thể hiểu trong tinh thần đó về sự nhuần nhuyễn quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, nhưng ở một tình thế khác, tình thế năm 1946, khi Hồ Chí Minh tuyên bố "Đảng tự giải tán" (thực ra là vào hoạt động bí mật).

Có ý kiến cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin chú trọng giai cấp. Hồ Chí Minh chú trọng dân tộc. Ý kiến này không đúng. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin đâu chỉ biết giai cấp mà nó là học thuyết cách mạng giải phóng toàn thể những người lao động bị bóc lột, giải phóng cả dân tộc, cả xã hội, cả loài người và nếu không có chủ nghĩa Mác - Lê-nin thì đã không có tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Hồ Chí Minh sở dĩ trở thành tư tưởng Hồ Chí Minh là bởi ở Hồ Chí Minh chủ nghĩa yêu nước cao độ đã bắt gặp học thuyết cách mạng và khoa học nhất của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Nhờ được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Hồ Chí Minh đã vượt qua được những hạn chế của các chí sĩ yêu nước đương thời như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, mở ra trang sử mới đầy thắng lợi vẻ vang cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Phải thấy đầy đủ Hồ Chí Minh vừa là nhà mác-xít lê-nin-nít chân chính, vừa là người cộng sản vĩ đại, vừa là nhà yêu nước vĩ đại, không những tuyệt đối trung thành với lý tưởng yêu nước và cách mạng mà còn rất sáng tạo, đặc biệt trong việc giải quyết một vấn đề cơ bản và phức tạp nhất của lý luận cách mạng là mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế. Cho nên nếu đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách tách rời, hạ thấp, thậm chí đối lập với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, là - về khách quan - hạ thấp chính Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh. □

(8) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 3, tr 198